TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/DS-ST
Ngày: 27/11/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 -VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Thạch Thanh Long.
2/. Ông Nguyễn Thành Công.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 -Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính –Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 -Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-DS, ngày 24/10/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 145/2025/QĐ-HPT, ngày 14/11/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc L; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: ông Đoàn Trọng T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh.

Địa chỉ: Số 02B Lê Thánh T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Tăng Trường P, sinh năm 1989, chức vụ Phó giám đốc Phòng giao dịch C, Địa chỉ: Quốc lộ 53, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: ấp G Mới, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Trà Vinh trình bày: Ngày 18/4/2023, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Trà Vinh -

Phòng giao dịch C có cho ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/7578284/HĐTD, ngày 18/4/2023, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 88.000.000 đồng *(Bằng chữ: tám mươi tám triệu đồng).*
- Thời hạn vay: 11 tháng.
- Mục đích vay: Chăn nuôi bò heo, chăm sóc vườn.
- Thời hạn thanh toán: Lãi: 03 tháng/lần vào ngày 29 hàng tháng, Gốc: cuối kỳ.
- Lãi suất vay (LSV): 12,0%/năm. Lãi suất được áp dụng cố định trong suốt thời gian vay.
- Lãi quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn.

Để đảm bảo trả nợ vay, ông Nguyễn Văn B, bà trần Thị N, bà Nguyễn Thị V đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2019/7578284/HĐBĐ, ngày 24/5/2019, là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 271950; được Uỷ ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/01/2016 cho hộ ông Nguyễn Văn Ba cụ thể như sau; Thửa đất số 1567; Tờ bản đồ số 59; Diện tích 887m^2; Mục đích sử dụng: đất ở 450 m^2, đất trồng cây lâu năm diện tích 437 m^2; Tọa lạc tại: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác dẫn đến chuyển nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Trà Vinh yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 11 -Vĩnh Long giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 27/11/2025 là 113.517.266 đồng *(Bằng chữ: một trăm mười một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm chín mươi chín đồng)*. Trong đó: tiền nợ gốc 88.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 16.535.123 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 7.765.912 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 1.286.231 đồng. Đồng thời yêu tính lãi phát sinh từ ngày 28/11/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông B, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2019/7578284/HĐBĐ ngày 24/5/2019 để Ngân hàng thu hồi khoản nợ.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên toà hôm nay bị đơn bà Trần Thị N trình bày: Chúng tôi thừa nhận có vay của Ngân hàng Đầu Tư số tiền 88.000.000 đồng, Khi vay tiền có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 887 m^2, thuộc thửa 1567, tờ bản đồ số 59. Nay, chúng tôi đồng ý trả số tiền này. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì chúng tôi đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 24/5/2019.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và không bổ sung, cung cấp chứng cứ gì, Bị đơn bị đơn ông Nguyễn Văn B có đơn xing xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 -Vĩnh Long trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và

tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đối với ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Q chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ kiện: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng 116, 117, 119, 292, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 465, 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Trà Vinh: Buộc ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 27/11/2025 là 113.535.123 đồng (trong đó tiền nợ gốc 88.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 16.535.123 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 7.765.912 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 1.286.231 đồng).

"Kể từ ngày 28/11/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Ngoài ra, do ông Ba, bà Nhanh có đơn xin miễn giảm tiền án phí cho nên, Vị đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí cho ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Trà Vinh: Vào ngày 18/4/2023 ông Ba, bà Nhanh có ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Trà Vinh -Phòng giao dịch Càng Long để vay số tiền 88.000.000 đồng. Để đảm bảo trả nợ vay, ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N, bà

Nguyễn Thị V đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2019/7578284/HĐBĐ, ngày 24/5/2019, là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 271950; được Uỷ ban nhân dân huyện Càng Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/01/2016 cho hộ ông Nguyễn Văn Ba cụ thể như sau; Thửa đất số 1567; Tờ bản đồ số 59; Diện tích 887m^2; Mục đích sử dụng: đất ở 450 m^2, đất trồng cây lâu năm diện tích 437 m^2; tọa lạc tại: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Do ông B, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông B, bà N trả số tiền vay và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 27/11/2025, ông a, bà N còn nợ tổng số tiền là 113.517.266 đồng (trong đó tiền nợ gốc 88.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 16.535.123 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 7.765.912 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 1.286.231 đồng).

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông B, bà N thừa nhận vào năm 2023 có vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Trà Vinh -Phòng giao dịch C số tiền 88.000.000 đồng và có thế chấp quyền sử dụng đất thửa 59, diện tích 887 m^2, toạ lạc tại ấp Giồng Mới, xã Tân An, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình vay đến nay chưa có trả số tiền nợ gốc và lãi như yêu cầu của Ngân hàng. Nay, ông B, bà N đồng ý trả số tiền còn nợ.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thu thập cung cấp giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, cho nên ông B, bà N có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Xét thấy đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất, khi đến hạn trả nợ, ông B, bà N không trả nợ theo thỏa thuận cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay. Từ những cơ sở nêu trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Trà Vinh, buộc ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Trà Vinh số tiền tổng là 113.517.266 đồng, tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (trong đó tiền nợ gốc 88.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 16.535.123 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 7.765.912 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 1.286.231 đồng).

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông B, bà N có đơn xin miễn giảm nộp tiền án phí do là người cao tuổi nên ông B, bà N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam -Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 116, 117, 119, 292, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 465, 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam -Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam -Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền là 113.517.266 đồng (một trăm mười ba triệu năm trăm mười bảy nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng, trong đó tiền nợ gốc 88.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 16.535.123 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 7.765.912 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 1.286.231 đồng.

"Kể từ ngày 27/11/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Trường hợp ông B, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2019/7578284/HĐBĐ ngày 24/5/2019 để Ngân hàng thu hồi khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Ngân hàng TMCP Ngân hàng Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngân hàng Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Trà Vinh số tiền 2.334.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004783 ngày 23/10/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

2. Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Sa Rên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND Khu vực 11, tỉnh.
-THADS tỉnh.
-Các đương sự.
-Lưu.